

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19-5-2025
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoài

Bà Lục Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Linh Đức Minh- Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Dương Thanh K, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/08/2024, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Châu Thị P trình bày:

Chị và anh Dương Thanh K có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2015 tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang. Anh chị tìm hiểu và kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thường xuyên ham chơi bời, không quan tâm, chăm lo đến vợ con và cuộc sống gia đình. Mặc dù đã được anh em bạn bè cũng như hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn không cải thiện được, sống cùng nhau nhưng hai vợ chồng không có sự quan tâm,

chăm sóc nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Thanh K để mỗi người có cuộc sống riêng.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Dương Bảo H, sinh ngày 27/12/2015 và cháu Dương Thanh Đ, sinh ngày 19/11/2020. Khi ly hôn chị P có nguyện vọng giao cháu H, cháu Đ cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tiền án phí: Chị Châu Thị P tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn anh Dương Thanh K không đến Tòa án, không cung cấp văn bản nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà không cho biết lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo hướng:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Châu Thị P.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị P và anh Dương Thanh K được ly hôn.

+ Về con chung: Giao cháu Dương Bảo H, sinh ngày 27/12/2015 và Dương Thanh Đ, sinh ngày 19/11/2020 cho anh Dương Thanh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đề nghị HĐXX xem xét.

+ Về án phí: Chị P phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn anh Dương Thanh K cư trú tại thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang, do đó Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trước khi mở phiên tòa chị Châu Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Thanh K vắng mặt không có lý do. Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật. Căn

cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Châu Thị P và anh Dương Thanh K có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2015 tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Dương Thanh K mãi chơi, không quan tâm, chăm sóc vợ con, không tu chí làm ăn phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Dương Thanh K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật, đã nhận được tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án, không cung cấp văn nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc chị Châu Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Dương Thanh K để mỗi người có cuộc sống riêng là chính đáng, nên cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Dương Bảo H, sinh ngày 27/12/2015 và cháu Dương Thanh Đ, sinh ngày 19/11/2020. Quá trình giải quyết Tòa án đã xác minh và lấy ý kiến của con chung, việc nguyên đơn yêu cầu giao cháu H cho anh K nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu. Về cấp dưỡng, HĐXX xét thấy: Thu nhập bình quân của người dân trên địa bàn xã là 30 triệu đồng/người/năm, đây là mức thu nhập bình quân trung bình khá so với mặt bằng chung các xã trong huyện V. Anh Dương Thanh K không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do, việc giao cho anh K nuôi dưỡng cả hai con, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con là chưa phù hợp, cần buộc chị P phải cấp dưỡng một khoản tiền nhất định để góp phần đảm bảo cho các cháu được chăm sóc và phát triển bình thường. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Châu Thị P không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ về mức thu nhập hàng tháng, do đó HĐXX không có căn cứ để xem xét về thu nhập của chị P. Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao; Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, buộc chị P phải cấp dưỡng cho cháu H và cháu Đ với mức **1.700.000đ** (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Châu Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa chị Châu Thị P và anh Dương Thanh K.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị P được ly hôn với anh Dương Thanh K.

3. Về con chung và cấp dưỡng: Giao cháu Dương Bảo H, sinh ngày 27/12/2015 và cháu Dương Thanh Đ, sinh ngày 19/11/2020 cho anh Dương Thanh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Châu Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H và cháu Đ với mức 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Dương Thanh K là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh K và chị P có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Châu Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số 0001185 ngày 03/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Chị P còn phải thi hành số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) còn thiếu.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- CC THADS huyện V;
- UBND xã Ng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc